

ĐỀ CHÍNH THỨC

Môn: LỊCH SỬ, khối C

(Đáp án – Thang điểm có 03 trang)

Câu	Đáp án	Điểm
I	Trình bày tác động của hai sự kiện lịch sử sau đây đối với cách mạng Việt Nam trong thời kì 1939-1945: - Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ (9-1939); - Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh (8-1945).	2,50
	Ngày 1-9-1939, Đức tiến công Ba Lan. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Hai ngày sau, Anh, Pháp tuyên chiến với Đức.	0,25
	Bọn Pháp ở Đông Dương phát xít hóa bộ máy nhà nước, tăng cường vơ vét bóc lột nhân dân và đàn áp phong trào cách mạng, đẩy nhân dân ta vào cảnh ngót ngạt về chính trị, bần cùng về kinh tế. Nhiệm vụ giải phóng dân tộc trở nên cấp bách.	0,50
	Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương Đảng (11-1939) quyết định đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu; thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương...; đánh dấu sự mở đầu cho chủ trương chuyển hướng đấu tranh của Đảng, đưa nhân dân ta bước vào cuộc vận động giải phóng dân tộc.	0,50
	Bị thất bại dồn dập trên mặt trận châu Á – Thái Bình Dương, nhất là khi đạo quân Quan Đông đứng trước nguy cơ bị Hồng quân Liên Xô tiêu diệt và bị Mỹ ném hai quả bom nguyên tử, Nhật Bản chính thức tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện; quân Nhật ở Đông Dương bị tê liệt, chính phủ Trần Trọng Kim hoang mang cực độ. Thời cơ cho tổng khởi nghĩa giành chính quyền đã đến.	0,50
	Hội nghị toàn quốc của Đảng quyết định phát động toàn dân tổng khởi nghĩa, giành chính quyền trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương... Đại hội quốc dân họp tại Tân Trào tán thành chủ trương tổng khởi nghĩa của Đảng; thông qua 10 chính sách của Việt Minh, thành lập Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam.	0,50
	Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chí Minh, nhân dân ta nổi dậy tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.	0,25
II	Tại sao Đảng và Chính phủ phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp vào ngày 19-12-1946? Nêu ngắn gọn đường lối kháng chiến do Đảng ta đề ra trong những năm 1946-1947.	2,50
	Chính phủ ta kiên trì giải quyết mọi quan hệ Việt - Pháp bằng con đường hòa bình, thương lượng, thể hiện qua việc kí kết và nghiêm chỉnh thực hiện Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) và Tạm ước (14-9-1946).	0,50

	Với âm mưu xâm chiếm lâu dài đất nước ta, sau khi tăng quân đến Đông Dương, Pháp chiếm Hải Phòng, gây xung đột ở Hà Nội... Ngày 18-12-1946, chúng gửi tối hậu thư đòi ta phải giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu và giao quyền kiểm soát thủ đô cho chúng. Nếu yêu cầu đó không được chấp nhận thì Pháp sẽ tấn công ta vào sáng ngày 20-12-1946.	0,50
	Tình thế khẩn cấp buộc Đảng và Chính phủ ta phải có những quyết định kịp thời trước vận nước lâm nguy. Ngày 18 và 19-12-1946, Hội nghị Ban thường vụ Trung ương Đảng quyết định phát động toàn quốc kháng chiến. Ngay trong đêm 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.	0,50
	Đường lối kháng chiến thể hiện trong <i>Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến</i> của Chủ tịch Hồ Chí Minh (12-1946), Chỉ thị <i>Toàn dân kháng chiến</i> của Ban Thường vụ Trung ương Đảng (12-1946) và tác phẩm <i>Kháng chiến nhất định thắng lợi</i> của đồng chí Trường Chinh (1947).	0,50
	Đường lối kháng chiến: Toàn dân, toàn diện, trường kì và tự lực cánh sinh.	0,50
III	Cuối năm 1974 - mùa Xuân 1975, sau mỗi thắng lợi lớn trên chiến trường, Đảng ta có những chủ trương, quyết định nào để sớm giải phóng hoàn toàn miền Nam?	3,00
	Cuối năm 1974 - đầu năm 1975, ta mở đợt hoạt động quân sự Đông Xuân vào hướng Nam Bộ; quân ta đã giành thắng lợi vang dội trong chiến dịch Đường 14 - Phước Long. Quân đội Sài Gòn phản công, nhưng thất bại. Mĩ phản ứng yếu ớt. Tình hình đó khẳng định rõ thêm nhận định của Đảng về sự lớn mạnh và khả năng thắng lớn của ta...	0,50
	Bộ Chính trị đề ra kế hoạch giải phóng miền Nam trong 2 năm 1975 và 1976; nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam ngay trong năm 1975; quyết định mở chiến dịch Tây Nguyên.	0,50
	Chiến thắng Buôn Ma Thuột đã làm hệ thống phòng thủ của địch ở Tây Nguyên rung chuyển, quân địch mất tinh thần, hàng ngũ rối loạn, dẫn đến sai lầm về chiến lược. Nguyễn Văn Thiệu ra lệnh rút khỏi Tây Nguyên...	0,50
	Nhận thấy thời cơ chiến lược đến nhanh, hết sức thuận lợi, ngay khi chiến dịch Tây Nguyên còn tiếp diễn, Bộ Chính trị có quyết định kịp thời về kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam, trước mắt là mở chiến dịch giải phóng Huế - Đà Nẵng.	0,50
	Sau khi chiến dịch Tây Nguyên kết thúc, cùng với thắng lợi trong chiến dịch Huế - Đà Nẵng, ta đã tiêu diệt và làm tan rã một lực lượng quan trọng của địch, làm cho chúng tiếp tục hoang mang rối loạn, mở ra thời cơ mới cho cách mạng miền Nam.	0,50
	Bộ Chính trị nhận định thời cơ chiến lược đã đến, ta có điều kiện hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng miền Nam... Phải tập trung nhanh nhất lực lượng,	0,50

	<p>binh khí kỹ thuật và vật chất, giải phóng miền Nam trước mùa mưa 1975 (trước tháng 5-1975). Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch giải phóng Sài Gòn. Những chủ trương và quyết định cuối năm 1974 - mùa Xuân năm 1975 đã thể hiện sự chỉ đạo kịp thời, linh hoạt của Đảng trong việc giải phóng hoàn toàn miền Nam, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.</p>	
IV.a	Sự ra đời và hoạt động của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.	2,00
	<p>Cuối năm 1924, Nguyễn Ái Quốc về Quảng Châu, tiếp xúc với Tâm tâm xã...; tháng 6-1925, sáng lập <i>Hội Việt Nam cách mạng thanh niên</i>, chuẩn bị điều kiện cho sự ra đời của một đảng Cộng sản ở Việt Nam.</p>	0,50
	<p>Nguyễn Ái Quốc mở các lớp huấn luyện chính trị tại Quảng Châu, từ năm 1925 đến năm 1927 đã đào tạo được 75 người... Số lượng hội viên tăng nhanh, nhất là từ khi có phong trào “vô sản hóa” (1928)... Hội có cơ sở trong cả nước....</p>	0,50
	<p>Ra báo <i>Thanh niên</i> và xuất bản tác phẩm <i>Đường cách mệnh</i> để phục vụ công tác huấn luyện, tuyên truyền. Tác phẩm <i>Đường cách mệnh</i> vạch ra những vấn đề cơ bản về đường lối cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam... Việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin được đẩy mạnh qua phong trào “vô sản hoá”.</p>	0,50
	<p>Đến năm 1929, đáp ứng yêu cầu của phong trào công nhân và phong trào yêu nước, chi bộ cộng sản đầu tiên được thành lập tại Hà Nội (3-1929). Sau Đại hội lần thứ nhất (5-1929), Hội phân hóa thành hai tổ chức: Đông Dương cộng sản đảng (6-1929) và An Nam cộng sản đảng (8-1929).</p>	0,50
IV.b	Sự ra đời và hoạt động của Việt Nam quốc dân đảng.	2,00
	<p>Ngày 25-12-1927, Việt Nam quốc dân đảng được thành lập trên cơ sở <i>Nam đồng thư xã</i>; theo khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản. Lãnh tụ của Đảng là Nguyễn Thái Học... Lúc mới thành lập, Đảng chưa có mục đích, tôn chỉ rõ rệt, mà chỉ nêu chung chung là: “trước làm dân tộc cách mạng, sau làm thế giới cách mạng”.</p>	0,50
	<p>Chương trình hành động nêu nguyên tắc của Đảng là: “<i>Tự do – Bình đẳng – Bác ái</i>”. Chương trình hoạt động của Đảng chia thành 4 thời kì. Thời kì cuối là bất hợp tác với giặc, “đánh đuổi giặc Pháp, xoá bỏ ngôi vua, thiết lập dân quyền”; tiến hành “cách mạng bằng sắt và máu”...</p>	0,50
	<p>Tổ chức ám sát tên trùm mộ phu Ba-danh ở Hà Nội (2-1929). Thực dân Pháp khủng bố dã man, Việt Nam quốc dân đảng bị tổn thất nặng nề. Các lãnh tụ của đảng bị truy lùng, nội bộ chia rẽ.</p>	0,50
	<p>Trong tình thế bị động, Việt Nam quốc dân đảng quyết định dốc toàn bộ lực lượng tiến hành cuộc khởi nghĩa Yên Bái (2-1930) với ý tưởng “Không thành công cũng thành nhân!”. Bị thực dân Pháp đàn áp, cuộc khởi nghĩa thất bại, kết thúc vai trò lịch sử của Việt Nam quốc dân đảng.</p>	0,50

-----Hết-----